

Số: /TB-ĐKTGSĐG

Tủa Chùa, ngày tháng năm 2024

## THÔNG BÁO

### **Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Tủa Chùa**

Thực hiện Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 13/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tủa Chùa về việc thực hiện Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, căn cứ Quyết định số 4967/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND huyện Tủa Chùa về việc thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tủa Chùa năm 2024 (sau đây gọi tắt là Đoàn Kiểm tra).

Trưởng Đoàn Kiểm tra thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tủa Chùa năm 2024. Thông báo kế hoạch kiểm tra thực hiện Chương trình, cụ thể như sau:

### **I. NỘI DUNG, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ**

**1. Nội dung, phạm vi:** Kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác tổ chức, triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (từ ngày 01/01/2024 đến 20/11/2024).

**2. Đối tượng:** UBND các xã, thị trấn.

**3. Hình thức tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá:**

**3.1.** Trực tiếp kiểm tra, giám sát, đánh giá tại UBND các 08 xã: Xá Nhè, Mừng Đun, Tủa Thàng, Huổi Sớ, Trung Thu, Lao Xả Phình, Tả Phìn, Tả Sìn Thàng.

**3.2.** Gián tiếp kiểm tra, giám sát, đánh giá thông qua báo cáo tại UBND các xã: Mừng Báng, Sính Phình, Sín Chải và thị trấn Tủa Chùa.

**II. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA:** Theo Quyết định số 4967/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND huyện Tủa Chùa. Đoàn Kiểm tra thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững thực hiện chia thành 02 Tổ kiểm tra, giám sát, đánh giá, cụ thể như sau:

**1. Tổ kiểm tra thứ nhất:** Trực tiếp kiểm tra, giám sát tại các xã: Trung Thu, Tả Phìn, Tả Sìn Thàng, Lao Xả Phình, gồm các thành viên có tên sau:

- Ông Vũ A Hùng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng đoàn kiểm tra - Tổ trưởng;

- Ông Hoàng Quyết Định, Phó Trưởng Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện – Thư ký;

- Ông Vũ Mạnh Đăng, Phó chánh Văn Phòng HĐND&UBND huyện - Thành viên;

- Ông Vương Đình Kiên, Công chức Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội huyện - Thành viên;

- Ông Hoàng Tú Hanh, Công chức Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện - Thành viên;

- Ông Quảng Văn Xôm, Viên chức Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình huyện - Thành viên.

**2. Tổ kiểm tra thứ hai:** Trực tiếp kiểm tra, giám sát tại các xã: Huổi Sớ, Tủa Thàng, Xá Nhè, Mường Đun, gồm các thành viên có tên sau:

- Ông Nguyễn Xuân Bắc, Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện, Phó Trưởng đoàn kiểm tra – Tổ trưởng;

- Ông Nguyễn Duy Hiệu, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện - Thành viên;

- Ông Lò Mạnh Cường, Công chức Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện – Thư ký;

- Bà Vũ Thị Hà, Công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện - Thành viên;

- Ông Điều Chính Tâm, Công chức Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện - Thành viên;

- Ông Vũ A Tủa, Công chức Phòng Dân tộc huyện -Thành viên.

### **III. LỊCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ CỦA ĐOÀN KIỂM TRA**

#### **1. Đoàn kiểm tra thứ nhất:**

- Từ ngày 02/12/2024 đến ngày 03/12/2024: Kiểm tra tại xã Trung Thu, thời gian bắt đầu từ 8h00 phút sáng ngày 02/12/2024.

- Từ ngày 04/12/2024 đến ngày 05/12/2024: Kiểm tra tại xã Lao Xả Phình, thời gian bắt đầu từ 8h00 phút sáng ngày 04/12/2024.

- Từ ngày 09/12/2024 đến ngày 10/12/2024: Kiểm tra tại xã Tả Sìn Thàng, thời gian bắt đầu từ 8h00 phút sáng ngày 09/12/2024.

- Từ ngày 11/12/2024 đến ngày 12/12/2024: Kiểm tra tại xã Tả Phìn, thời gian bắt đầu từ 8h00 phút sáng ngày 11/12/2024.

#### **2. Đoàn kiểm tra thứ hai:**

- Từ ngày 02/12/2024 đến ngày 03/12/2024: Kiểm tra tại xã Huổi Sớ, thời gian bắt đầu từ 8h00 phút sáng ngày 02/12/2024.

- Từ ngày 04/12/2024 đến ngày 05/12/2024: Kiểm tra tại xã Tủa Thàng, thời gian bắt đầu từ 8h00 phút sáng ngày 04/12/2024.

- Từ ngày 09/12/2024 đến ngày 10/12/2024: Kiểm tra tại xã Mường Đun, thời gian bắt đầu từ 8h00 phút sáng ngày 09/12/2024.

- Từ ngày 11/12/2024 đến ngày 12/12/2024: Kiểm tra tại xã Xá Nhè, thời gian bắt đầu từ 8h00 phút sáng ngày 11/12/2024.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Thành viên Đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá:** Các thành viên có tên tại Quyết định số 4967/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND huyện Tủa Chùa, tham gia họp Đoàn thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Đoàn (*sẽ có Giấy mời cụ thể sau*).

### **2. UBND các xã, thị trấn:**

- Thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra, gồm: Đại diện lãnh đạo Đảng ủy, Chủ tịch HĐND&UBND, Chủ tịch UBND xã và các thành viên, công chức cấp xã thuộc Ban quản lý cấp xã, thị trấn, Bí thư thôn, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác Mặt trận thôn, các thành phần còn lại tùy điều kiện cụ thể từng đơn vị do Chủ tịch UBND các xã, thị trấn mời tham dự.

- UBND các xã, thị trấn chuẩn bị: Hội trường làm việc với Đoàn kiểm tra, cử cán bộ dẫn Đoàn kiểm tra đi các thôn, bản (nếu đoàn kiểm tra yêu cầu). Chuẩn bị đầy đủ các văn bản tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, như: Quyết định thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xã, Ban phát triển thôn bản, kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm, hàng năm và các văn bản khác có liên quan,....

- Gửi báo cáo về Đoàn kiểm tra trước ngày 30/11/2024 qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện (*có Đề cương kèm theo thông báo*).

Nhận được Thông báo này, Đoàn kiểm tra đề nghị UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện theo yêu cầu./.

### **Nơi nhận:**

- UBND huyện (thay BC);
- Đ/c Vừ A Hùng - PCT UBND huyện;
- Các cơ quan thành viên Tổ kiểm tra;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG ĐOÀN  
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**

**TRƯỞNG PHÒNG LĐTB&XH HUYỆN  
Nguyễn Xuân Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG

### Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn,....

#### I. Công tác tổ chức thực hiện

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình:** Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn,

#### 2. Công tác quản lý thực hiện Chương trình

**II. Kinh phí thực hiện Chương trình:** Từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (bao gồm cả chuyển nguồn năm trước sang năm 2024). cụ thể từng Dự án: Dự án 1; Dự án 2; Dự án 3; Dự án 4; Dự án 5; Dự án 6; Dự án 7.

#### III. Kết quả thực hiện các dự án thành phần

**1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo**

**Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã ĐBKK vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo.**

- Ngân sách được bố trí:..... đồng.
- Kết quả thực hiện:.....
- Kết quả giải ngân nguồn kinh phí: ..... đồng, chiếm tỷ lệ ..... nguồn vốn được giao.

- Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:

#### **2. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

- Ngân sách được bố trí:..... đồng.
- Kết quả thực hiện:.....
- Kết quả giải ngân nguồn kinh phí: ..... đồng, chiếm tỷ lệ ..... nguồn vốn được giao.

- Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:.

#### **3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

##### **3.1. Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

- Ngân sách được bố trí:..... đồng.
- Kết quả thực hiện:.....
- Kết quả giải ngân nguồn kinh phí: ..... đồng, chiếm tỷ lệ ..... nguồn vốn được giao.

- Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:.

##### **3.2 Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng**

- Ngân sách được bố trí:..... đồng.
- Kết quả thực hiện:.....
- Kết quả giải ngân nguồn kinh phí: ..... đồng, chiếm tỷ lệ ..... nguồn vốn được giao.

- Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:.

#### **4. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững:**

#### **4.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn:**

- Ngân sách được bố trí:..... đồng.
- Kết quả thực hiện:.....
- Kết quả giải ngân nguồn kinh phí: ..... đồng, chiếm tỷ lệ ..... nguồn vốn được giao.
- Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:.

#### **4.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:**

- Ngân sách được bố trí:..... đồng.
- Kết quả thực hiện:.....
- Kết quả giải ngân nguồn kinh phí: ..... đồng, chiếm tỷ lệ ..... nguồn vốn được giao.
- Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:.

#### **4.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững:**

- Ngân sách được bố trí:..... đồng.
- Kết quả thực hiện:.....
- Kết quả giải ngân nguồn kinh phí: ..... đồng, chiếm tỷ lệ ..... nguồn vốn được giao.
- Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:.

#### **5. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo**

- Ngân sách được bố trí:..... đồng.
- Nguồn vốn huy động:..... đồng.
- Kết quả thực hiện: thực hiện làm mới bao nhiêu nhà, sửa chữa?
- Kết quả giải ngân nguồn kinh phí: ..... đồng, chiếm tỷ lệ ..... nguồn vốn được giao.
- Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:.

#### **6. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin:**

##### **6.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin:**

- Ngân sách được bố trí:..... đồng.
- Kết quả thực hiện:.....
- Kết quả giải ngân nguồn kinh phí: ..... đồng, chiếm tỷ lệ ..... nguồn vốn được giao.
- Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:.

##### **6.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều:**

- Ngân sách được bố trí:..... đồng.
- Kết quả thực hiện:.....
- Kết quả giải ngân nguồn kinh phí: ..... đồng, chiếm tỷ lệ ..... nguồn vốn được giao.

- Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:.

## **7. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

### **7.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:**

- Ngân sách được bố trí:..... đồng.

- Kết quả thực hiện:.....

- Kết quả giải ngân nguồn kinh phí: ..... đồng, chiếm tỷ lệ ..... nguồn vốn được giao.

- Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:.

### **7.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá:**

- Ngân sách được bố trí:..... đồng.

- Kết quả thực hiện:.....

- Kết quả giải ngân nguồn kinh phí: ..... đồng, chiếm tỷ lệ ..... nguồn vốn được giao.

- Khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện:.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc

a) Tồn tại, hạn chế

b) Khó khăn, vướng mắc

## **V. CÁC ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ**

1. Kiến nghị UBND huyện

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

3. Kiến nghị UBND và các Sở, ngành tỉnh Điện Biên.